

Số 217/BC-UBND

Mỹ Tú, ngày 13 tháng 6 năm 2023.

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023

Thực hiện Quyết định số 3335/QĐ-UBND, ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng, về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Sóc Trăng;

Thực hiện Nghị quyết số 53/NQ-HĐND, ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng Nhân dân huyện Về dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương huyện Mỹ Tú năm 2023.

Trên cơ sở thực hiện Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định số 5250/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND huyện Mỹ Tú về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn - chi ngân sách địa phương, huyện Mỹ Tú năm 2023 cho các ngành huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, huyện Mỹ Tú. Qua thực hiện 6 tháng đầu năm 2023, kết quả đạt được như sau:

I. Kết quả thực hiện thu- chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2023.

1. Thu ngân sách:

Ước thu ngân sách 06 tháng đầu năm: 252 tỷ 548 triệu đồng, đạt 51,26% dự toán thu. Trong đó:

- Thu ngân sách theo phân cấp: 20 tỷ 603 triệu đồng, đạt 58,04 % dự toán tỉnh giao và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân.

- Thu trợ cấp cân đối và trợ cấp mục tiêu: 231 tỷ 945 triệu đồng, đạt 50,47% dự toán; Trong đó trợ cấp cân đối 218 tỷ 745 triệu đồng, đạt 50,25% dự toán; trợ cấp mục tiêu 13 tỷ 200 triệu đồng, đạt 60,55% dự toán.

2. Chi ngân sách:

Ước chi ngân sách địa phương 06 tháng đầu năm 230 tỷ 894 triệu đồng, đạt 47,24% dự toán. Trong đó:

- Chi XDCB: 31 tỷ 225 triệu đồng đạt 62,76% dự toán.

- Chi thường xuyên: 199 tỷ 669 triệu đồng, đạt 46,45 % so dự toán chi.

Trong đó:

+ Chi ngân sách huyện: 177 tỷ 269 triệu đồng, đạt 46,57% so dự toán chi.

+ Chi ngân sách cấp xã: 22 tỷ 400 triệu đồng, đạt 45,51% so dự toán chi.

(Kèm phụ lục)

3. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2023.

3.1. Thu ngân sách.

Công tác thu ngân sách trên địa bàn luôn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Thường trực Huyện uỷ, Thường trực HĐND. Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai quyết liệt, có hiệu quả nhiều giải pháp thu ngân sách trên địa bàn; chủ động rà soát các nguồn thu, tăng cường đôn đốc thu; kiểm tra, xử lý các vi phạm pháp luật thuế và xử lý nợ đọng thuế. Trong 6 tháng đầu năm tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện đạt 58,04% dự toán tỉnh giao và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân.

Kết quả thu một số sắc thuế chủ yếu:

- Lệ phí trước bạ: 5 tỷ 209 triệu đồng/10 tỷ đồng, đạt 52,09% so với dự toán;
- Thuế thu nhập cá nhân: 2 tỷ 565 triệu đồng/5 tỷ đồng, đạt 51,30% so với dự toán;
- Thu tiền sử dụng đất: 3 tỷ 947 triệu đồng/7 tỷ đồng, đạt 56,39% so với dự toán.
- Phí, lệ phí: 1 tỷ 380 triệu đồng/2 tỷ đồng, đạt 68,99% so với dự toán;
- Thu khác ngân sách: 3 tỷ 396 triệu đồng/2 tỷ đồng, đạt 169,79% so với dự toán;

Bên cạnh một số thuận lợi, tình hình thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn cũng còn gặp một số khó khăn đó là nguồn thuế từ khu vực ngoài quốc doanh 6 tháng đầu năm số thu được 4 tỷ 105 triệu đồng/9,5 tỷ đồng, đạt 43,21% so với dự toán. Nguyên nhân của khó khăn: Do tình hình mua bán bất động sản, tiền lương ... ít có biến động. Từ đó làm ảnh hưởng đến việc nộp ngân sách.

3.2. Chi ngân sách.

Năm 2023 là năm thứ hai thời kỳ ổn định ngân sách 2022 - 2026 theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, khi giao dự toán ngân sách UBND huyện đã chỉ đạo và nêu giải pháp chi ngân sách phải thực sự tiết kiệm trong: chi tiêu hội nghị, chi hội thảo và sơ kết, tổng kết, chi tiếp khách... Phát huy vai trò, trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan đơn vị trong việc sử dụng ngân sách phải đúng đối tượng, đúng chế độ, có hiệu quả và tiết kiệm; thực hiện tốt và đúng quy định về quản lý tài chính, tài sản Nhà nước theo phân cấp, đúng thẩm quyền trên cơ sở giám sát của tổ chức chính trị, xã hội.

Công tác điều hành và quản lý chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2023 của các đơn vị, địa phương đã bám sát dự toán được giao, đáp ứng được các nhiệm vụ và kế hoạch đề ra. Các nhiệm vụ chi ngân sách về cơ bản đều đúng theo dự toán, đã góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của huyện.

Triển khai thực hiện tốt các nguồn vốn được giao đầu năm như: Vốn phân cấp ngân sách, vốn tỉnh trợ cấp có mục tiêu, vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư... đã bố trí đầu tư xây dựng và sửa chữa các công trình: Trường tiểu học Phú Mỹ C,

Trường tiểu học Thuận Hưng A, Trường THCS Thuận Hưng, xây dựng trụ sở Khối Đoàn thể huyện,...

Ngân sách cấp huyện và cấp xã, thị trấn luôn cân đối được nhiệm vụ chi theo phân cấp. Các ngành, Ủy ban nhân dân các xã đã chủ động thực hiện nhiệm vụ gắn với trách nhiệm trong quản lý kinh phí được giao, đã khắc phục được tình trạng đề xuất bổ sung dự toán nhưng không có bổ sung nhiệm vụ.

Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, công tác công khai tài chính đã được đơn vị thực hiện tốt, góp phần cải cách tài chính công trong năm 2023.

II. Phương hướng nhiệm vụ thu, chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2023.

Nhằm thực hiện thu- chi ngân sách được UBND tỉnh và HĐND huyện giao. Trên cơ sở những kết quả đạt được trong 06 tháng đầu năm, các ngành các xã, thị trấn trong huyện cần tập trung thực hiện một số biện pháp chủ yếu trong 06 tháng cuối năm như sau:

1. Về công tác thu ngân sách.

Các ngành chủ động rà soát, đánh giá cơ chế, chính sách, cải cách thủ tục hành chính nhằm cải thiện môi trường đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp, thúc đẩy sản xuất kinh doanh góp phần tăng trưởng kinh tế, tạo nguồn thu cho ngân sách huyện, ngân sách xã.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chính sách thuế mới có hiệu lực về hóa đơn điện tử, etax,., hướng dẫn, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc của người nộp thuế trong thực hiện pháp luật thuế.

Rà soát đối chiếu để xác định người nộp thuế đang hoạt động, ngừng, nghỉ, bỏ địa chỉ kinh doanh để xử lý, đôn đốc, nhắc nhở nộp hồ sơ khai thuế đúng quy định.

Đẩy mạnh công tác kiểm tra thuế theo phương pháp quản lý rủi ro; theo dõi, đôn đốc người nộp thuế nộp kịp thời vào ngân sách số tiền thuế truy thu và phạt qua kiểm tra.

Thường xuyên rà soát, phân loại từng nguồn thu, sắc thuế để tập trung quản lý và đôn đốc thu kịp thời số thuế phát sinh vào NSNN.

Thực hiện tốt công tác chống thất thu ngân sách, khai thác nguồn thu đạt hiệu quả nhằm bù đắp các nguồn thiếu hụt; đảm bảo thu đúng, thu kịp thời vào ngân sách.

2. Về chi ngân sách.

Thực hiện Chương trình số 02/CTr-UBND, ngày 10/3/2023 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023. Điều hành dự toán chi hoạt động thường xuyên phải linh hoạt, triệt để tiết kiệm, chống lãng phí. Chủ động sắp xếp thứ tự ưu tiên các nhiệm vụ chi theo mức độ cần thiết và khả năng triển khai thực hiện, cắt, giảm một số nội dung chi không thật sự cần thiết, tăng cường công nghệ thông tin phục vụ quản lý. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn chi, không bổ sung các nhiệm vụ phát sinh ngoài dự toán đối với các nhiệm vụ chi chưa thật sự cấp bách và cần thiết.

Đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ hỗ trợ từ ngân sách chi cho công tác an sinh xã hội theo quy định như chính sách miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP; chi trả kịp thời các chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định 20/2021/NĐ-CP.

Đảm bảo giải ngân theo cam kết với UBND Tỉnh. Tăng cường giám sát đơn vị thi công, kiểm tra chặt chẽ chất lượng công trình. Thường xuyên đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ giải ngân theo kế hoạch. Kiểm tra tiến độ, chất lượng thi công các công trình thường xuyên và liên tục. Đồng thời, làm tốt công tác chuẩn bị đầu tư các danh mục dự án thuộc kế hoạch vốn năm 2024 theo quy định.

Có kế hoạch kiểm tra công tác giải ngân 3 chương trình mục tiêu quốc gia, giải ngân kịp thời không để chậm trễ các nguồn vốn, đơn vị chủ trì các chương trình mục tiêu thường xuyên liên hệ các đơn vị thực hiện chương trình, dự án. Thực hiện công khai theo đúng quy định, theo dõi tiến độ thực hiện, giám sát việc thực hiện đúng nội dung, định mức và đối tượng hỗ trợ.

Các đơn vị dự toán ngân sách cấp huyện và UBND các xã, thị trấn chủ động xây dựng dự toán năm 2024 theo hướng dẫn và thời gian quy định của cấp trên.

Trên đây là báo cáo kết quả tình hình thực hiện thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm và phương hướng thực hiện nhiệm vụ thu - chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2023. UBND huyện báo cáo trước kỳ họp HĐND huyện kỳ họp lần thứ 8 khóa XII để đại biểu xem xét. *Thư*

Nơi nhận:

- HĐND huyện;
- Lưu VT.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN



Nguyễn Việt Phú



BÁO CÁO THU NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN 06 THÁNG NĂM 2023

Kèm theo Báo cáo số 217 /BC-UBND, ngày 13 tháng 6 năm 2023 của UBND huyện Mỹ Tú)

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội Dung	Dự toán đầu năm 2023	Ước thực hiện 6 tháng năm 2023	Trong đó		So với dự toán đầu năm (%)
				Thực hiện 5 tháng năm 2023	Ước thực hiện tháng 6	
	TỔNG THU	492.645.000.000	252.548.490.233	211.738.487.421	40.810.002.812	51,26%
A	THU THEO CHỈ TIÊU GIAO ĐẦU NĂM	492.645.000.000	252.548.490.233	211.738.487.421	40.810.002.812	51,26%
1	CÁC KHOẢN THU C THU NỘI ĐỊA	35.500.000.000	20.603.490.233	18.043.487.421	2.560.002.812	58,04%
1	Thu từ CTN ngoài QĐ	9.500.000.000	4.105.165.601	3.368.956.268	736.209.333	43,21%
	- Thu Thuế GTGT	7.700.000.000	2.971.613.660	2.370.836.993	600.776.667	38,59%
	- Thu Thuế TNDN	1.700.000.000	1.133.551.942	998.119.275	135.432.667	66,68%
	- Thu thuế tiêu thụ đặc biệt	50.000.000	-	-	-	-
	- Thu thuế tài nguyên	50.000.000	-	-	-	-
	- Thu khác do ngành thuế thực hiện	-	-	-	-	-
2	Lệ phí trước bạ	10.000.000.000	5.208.849.557	4.487.028.680	721.820.877	52,09%
3	Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước	-	-	-	-	-
4	Thuế Nhà đất	-	-	-	-	-
5	Thuế cấp quyền sử dụng đất	-	-	-	-	-
6	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	-	1.788.030	1.788.030	-	-
7	Thu phí và lệ phí	2.000.000.000	1.379.824.891	1.249.158.369	130.666.522	68,99%
8	Thuế thu nhập cá nhân	5.000.000.000	2.565.070.605	2.208.504.438	356.566.167	51,30%
9	Thu tiền SDD	7.000.000.000	3.947.066.946	3.414.523.600	532.543.346	56,39%
10	Thu giao quyền sử dụng đất	-	-	-	-	-
11	Thu khác NS	2.000.000.000	3.395.724.603	3.313.528.036	82.196.567	169,79%
11	THU CHUYỂN GIAO	457.145.000.000	231.945.000.000	193.695.000.000	38.250.000.000	50,74%
	1.Trợ cấp cân đối	435.345.000.000	218.745.000.000	182.645.000.000	36.100.000.000	50,25%
	2.Trợ cấp có mục tiêu	21.800.000.000	13.200.000.000	11.050.000.000	2.150.000.000	60,55%



BÁO CÁO CHI NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN 6 THÁNG NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số 24/BC-UBND, ngày 13 tháng 6 năm 2023 của UBND huyện Mỹ Tú)

Stt	Nội dung	Dự toán đầu năm 2023	Ước thực hiện 6 tháng năm 2023	Trong đó		Số sách (%)
				Thực hiện 5 tháng	Ước thực hiện tháng 6	
	TỔNG CHI (A+B+C)	488.745.000.000	230.894.282.569	176.812.000.000	54.082.282.569	47,24%
A	Các khoản chi cân đối NS (I+II+III+IV)	488.745.000.000	230.894.282.569	176.812.000.000	54.082.282.569	47,24%
1	Chi Xây Dựng Cơ Bản	49.753.000.000	31.225.488.000	26.194.488.000	5.031.000.000	62,76%
1	Chi Xây Dựng Cơ Bản (vốn PCNS)	27.953.000.000	18.017.488.000	15.786.488.000	2.231.000.000	64,46%
3	Chi Xây Dựng Cơ Bản (vốn XSKT)	21.800.000.000	13.208.000.000	10.408.000.000	2.800.000.000	60,59%
II	Chi Thường Xuyên	429.836.000.000	199.668.794.569	150.617.512.000	49.051.282.569	46,45%
	<i>Trong đó:</i>					
1	Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo dạy nghề	255.397.000.000	111.292.543.403	89.137.768.403	22.154.775.000	43,58%
2	Chi khoa học và công nghệ					
3	Chi quốc phòng	1.945.000.000	875.250.000	729.375.000	145.875.000	45,00%
4	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	324.000.000	197.600.000	170.500.000	27.100.000	60,99%
5	Chi sự nghiệp y tế	1.621.000.000	967.221.412	761.344.000	206.380.412	59,70%
6	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	977.000.000	470.501.025	344.084.358	126.416.667	48,16%
7	Chi sự nghiệp truyền thanh	1.328.000.000	653.117.720	525.451.053	127.666.667	49,18%
8	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	1.084.000.000	482.000.000	401.666.667	80.333.333	44,46%
9	Chi sự nghiệp môi trường	2.702.000.000	578.885.424	62.691.212	516.194.212	21,42%
11	Chi sự nghiệp kinh tế	48.431.000.000	24.934.029.748	10.808.725.006	14.125.304.742	51,18%
12	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	36.048.000.000	22.020.590.456	17.511.377.999	4.509.212.457	61,09%
13	Chi bảo đảm xã hội	28.756.000.000	13.475.799.476	11.206.192.063	2.269.607.413	46,86%
14	Chi thường xuyên khác	2.000.000.000	1.370.500.000	1.170.000.000	150.500.000	66,03%
15	Chi ngân sách xã, thị trấn	49.223.000.000	22.400.252.906	17.788.336.239	4.611.916.667	45,51%
V	Dự phòng ngân sách	9.156.000.000	0	0	0	0,00%
B	Chi quản lý qua ngân sách		0	0	0	
C	Chi tạm ứng					

